

Số: /KL-SYT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám, chữa bệnh và khám, chữa bệnh BHYT; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý thu, chi kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh**

Thực hiện theo Quyết định số 954/QĐ-SYT ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Bình về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám, chữa bệnh và khám, chữa bệnh BHYT; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý thu, chi kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 56/BC-ĐTTr ngày 20/06/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Sở Y tế Quảng Bình kết luận thanh tra như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

#### 1. Thuận lợi

- Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội; đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân trên địa bàn đã được cải thiện đáng kể, các mục tiêu văn hóa, xã hội cũng đạt được kết quả đáng khích lệ.

- Hoạt động bệnh viện tiếp tục nhận được sự quan tâm của thường trực HĐND, UBND huyện và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế Quảng Bình cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, cơ quan đoàn thể; sự đồng thuận và phấn đấu nỗ lực của toàn thể CBVC-NLĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

#### 2. Khó khăn

- Hệ thống cơ sở vật chất chưa được xây dựng hoàn thiện và đồng bộ, trang thiết bị chưa theo kịp với nhu cầu khám, chữa bệnh và tiếp cận với các dịch vụ y tế chuyên sâu của người dân so với các đơn vị khác. Nhân lực chất lượng cao ở một số chuyên khoa vẫn còn thiếu, nhất là Bác sĩ chuyên khoa. Nguồn nhân lực chưa đồng bộ và chưa được chuẩn hóa đầy đủ, tỷ lệ bác sỹ, điều dưỡng, dược sỹ chưa được cân đối, thiếu một số chuyên khoa nên gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật và triển khai kỹ thuật mới, phương pháp mới.

- Một số khu nhà điều trị nội trú chật hẹp xuống cấp như: khoa Nội - Nhi - Lây; khoa Ngoại Tổng hợp; Phòng mổ nên còn gặp khó khăn trong công tác khám chữa bệnh (KCB).

- Việc quản lý bệnh nhân chuyển tuyến còn gặp nhiều khó khăn, số lượt bệnh nhân chuyển tuyến còn cao, đặc biệt là số lượng bệnh nhân đa tuyến, ảnh hưởng lớn đến nguyên nhân vượt quỹ KCB BHYT. Công tác khám, chữa bệnh và khám, chữa bệnh BHYT tiếp tục gặp nhiều khó khăn do có nhiều chính sách thay đổi, nhiều văn bản hướng dẫn của liên ngành, của BHXH còn chông chéo, việc chỉ đạo chưa sát của cơ quan chuyên môn dẫn đến thanh quyết toán BHYT còn nhiều bất cập.

- Trong 02 năm 2020 - 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện giảm nhiều so với cùng kỳ. Lương, phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm chưa khuyến khích được cán bộ.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ**

- Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh là bệnh viện Đa khoa hạng II trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế như: cấp cứu, khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện Quảng Ninh và các xã giáp ranh thuộc các huyện lân cận. Đào tạo cán bộ y tế và là cơ sở thực hành của sinh viên các trường y dược, nghiên cứu khoa học, khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe cho các đối tượng theo quy định. Trong đó luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm chiến lược là khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Đơn vị luôn thực hiện nghiêm Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật BHYT.

- Bệnh viện đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính Phủ về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi Bộ Y tế, qua đó bổ sung các phạm vi hoạt động cho các bác sĩ có các chứng chỉ chuyên khoa mới ra trường.

- Tiếp tục triển khai phần mềm Hoan Châu. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối dữ liệu KCB BHYT thuận lợi trong việc thanh quyết toán BHYT. Liên thông dữ liệu thanh quyết toán BHYT trên cổng giám định trực tuyến đúng thời gian quy định.

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

### **4. Nhân lực, tổ chức bộ máy:**

#### *4.1. Nhân lực:*

\* Tổng số CBVC - lao động: 154 người

Trong đó:

- Viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên: 141 người;

- Hợp đồng các công việc theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 10 người;

- Hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên

+ Dược Cao đẳng, Trung cấp: 07

- Điều dưỡng: 48

Trong đó:

+ Điều dưỡng đại học: 13

+ Điều dưỡng Cao đẳng, Trung cấp: 35

chế: 03 người.

- Nam: 42 Nữ: 112

\* *Cán bộ quản lý:*

- BGD bệnh viện: 03 đồng chí

- Trưởng, phó 04 phòng chức năng: 07

- Trưởng, phó các khoa lâm sàng: 11

- Trưởng, phó các khoa cận lâm sàng: 04

\* *Trình độ chuyên môn CBVC:*

- Bác sỹ: 35

Trong đó:

+ Bác sỹ CKII: 01

+ Bác sỹ CKI: 15

+ Bác sỹ: 19

- Dược sỹ: 10 ;

+ Dược sỹ CKI: 01

+ Dược sỹ Đại học: 02

- Hộ sinh: 10

Trong đó:

+ Hộ sinh đại học: 03

+ Hộ sinh Cao đẳng: 07

- Kỹ thuật viên y: 10

Trong đó:

+ KTV y đại học: 04

+ KTV y Cao đẳng, trung cấp: 06

- Y sỹ: 08 (Trong đó: 03 đang học Bác sỹ; 04 người đang học để chuyển đổi sang Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, 01 y sỹ)

- Cán bộ khác: 28, trong đó:

+ Đại học: 9

+ Cao đẳng, trung cấp, SC: 19

- Hộ lý, y công: 05

#### *4.2 Tổ chức bộ máy:*

- BGD Bệnh viện: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc

- Bệnh viện hiện có 13 khoa, phòng gồm:

+ 04 phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Điều dưỡng; Phòng Tài chính - Kế toán.

+ 06 khoa lâm sàng gồm: Khoa Khám bệnh; Khoa Cấp cứu, Hồi sức và Chống độc; Khoa Ngoại tổng hợp; Khoa Nội Nhi Lâm; Khoa Phụ Sản; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.

+ 03 khoa cận lâm sàng, gồm: Khoa Cận lâm sàng; Khoa Dược, vật tư, trang thiết bị; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn- Dinh dưỡng.

#### **5. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị:**

Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh đưa vào sử dụng năm: 1997

Với tổng diện tích: 11.650 m<sup>2</sup> . Trong đó diện tích xây dựng: 4.670 m<sup>2</sup>

Tổng số giường bệnh/thực kê: 175/214

Năm 2020: Xây dựng khu nhà dược, hiện chưa hoàn thành. Năm 2021 Xây dựng, nâng cấp khu xử lý chất thải lỏng.

Trang thiết bị y tế: Trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng đối với bệnh viện đa khoa hạng II.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Công tác tổ chức cán bộ

#### 1.1. Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động

- Hiện tại, đơn vị quản lý 154 hồ sơ viên chức và người lao động, trong đó, hồ sơ viên chức sự nghiệp và tự trang trải 141; 03 hồ sơ hợp đồng lao động chờ xét tuyển; 10 hồ sơ hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2000/NĐ-CP (08 hồ sơ hợp đồng lao động không thời hạn; 02 hồ sơ hợp đồng có thời hạn)

Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động và chế độ báo cáo thống kê tại bệnh viện thực hiện đúng theo đúng quy định của Bộ Nội vụ. Đơn vị đã tiến hành xây dựng sổ đăng ký, sổ giao nhận, sổ theo dõi khai thác hồ sơ cán bộ viên chức đúng theo quy định tại Quyết định 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/08/2008 của Bộ Nội vụ. Nơi lưu trữ hồ sơ gọn gàng, ngăn nắp. Hàng năm, đơn vị đã thực hiện cập nhật, bổ sung thường xuyên đầy đủ thành phần hồ sơ viên chức, người lao động đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2011 của Bộ Nội vụ và Thông tư 07/2019/TT ngày 1/6/2019 của Bộ Nội vụ, đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý cán bộ.

Qua thanh tra, có một số hồ sơ viên chức tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh chưa có Quyết định tuyển dụng (đã có kết luận của Sở Nội số 109/QĐ-SNV ngày 29/3/2021).

#### 1.2. Công tác tuyển dụng viên chức

- Đơn vị đã căn cứ tỷ lệ, cơ cấu bộ phận, cơ cấu chức danh theo Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ. Đề án vị trí việc làm của đơn vị đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch tuyển dụng (*Quyết định số 780/QĐ-SYT ngày 11/11/2020 về việc phê duyệt đề án việc làm của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021 của Sở Y tế Quảng Bình*). Năm 2020 và 2021 Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh chưa thực hiện công tác tuyển dụng viên chức tại đơn vị (do dịch bệnh Covid-19).

1.3. Công tác sử dụng, quản lý viên chức, hợp đồng lao động, chuyển đổi vị trí công tác và tình gián biên chế.

\* Công tác sử dụng, quản lý viên chức, hợp đồng lao động.

- Năm 2020: Bệnh viện tiếp nhận 01 viên chức từ Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới về công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh (Công văn số 2485/SYT ngày 25/09/2020 của Sở Y tế về việc chuyển, tiếp nhận viên chức sự nghiệp).

- Đơn vị hợp đồng 01 lao động chuyên môn đã được Sở Y tế đồng ý tại Công văn số 58/SYT-TCCB ngày 13/1/2020.

Tính đến 31/12/2021, đơn vị có 13 hợp đồng lao động trong đó: 03 Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ (02 hợp đồng chuyển sang từ năm 2011); 10 hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

Qua thanh tra:

- Các hợp đồng lao động áp dụng với các vị trí chờ tuyển dụng và các vị trí lao động đơn giản theo Nghị định 161/2000/NĐ-CP, không làm đôi dư nhân lực, trong tổng số người làm việc được giao cho bệnh viện; bảo đảm cơ cấu nhân lực, vị trí việc làm, nhu cầu của đơn vị. Việc ký kết hợp đồng lao động giữa đơn vị và người lao động tuân thủ về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Lao động, Công văn số 2244/SYT ngày 03/9/2020 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính Phủ và hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng lao động và các văn bản quy định hiện hành.

- Đối với viên chức được tuyển dụng từ ngày 01/7/2003 đến ngày 01/01/2012 đơn vị đã thực hiện ký kết hợp đồng không xác định thời hạn đối với 56 viên chức đúng theo quy định tại Điều 43 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ.

\* Về chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ:

- Năm 2021 đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 539/KH-BV ngày 1/11/2021 và Báo cáo số 538/BC-BV ngày 17/11/2021 cho Sở Y tế về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức theo Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị có 03 cán bộ thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, tuy nhiên mới chuyển đổi 01 cán bộ Dược sỹ cao đẳng ( Lê Thị Nhung ) từ vị trí công tác Thủ kho y học cổ truyền sang vị trí công tác thống kê dược bệnh viện, còn 02 cán bộ chưa chuyển đổi vị trí vì (Kế toán trưởng và Trưởng khoa Dược) lý do chưa có người thay thế. Như vậy, đơn vị chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 điều 36 Nghị định 59/2019/NĐ-CP .

\* Tinh giản biên chế: Năm 2020 - 2021 đơn vị đã tinh giản được 03 biên chế (nghỉ hưu: 02 điều dưỡng, 01 bác sỹ). Từ năm 2015 cho đến 2021 đơn vị đã tinh giản được 11 biên chế so với chỉ tiêu được giao là 13.

#### *1.4. Chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, đãi ngộ.*

\* Chế độ tiền lương

- Viên chức và người lao động được bảo đảm các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế nâng lương, nâng lương trước thời hạn và thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện đúng Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình và các văn bản quy định hiện hành. Năm 2020, đã có kết luận của Sở Nội vụ; Năm 2021, đơn vị đã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 77 viên chức và nâng bậc lương trước thời hạn đối với 03 viên chức; do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị. (*Phạm Nam Quốc- Phó trưởng phòng KH-TH;*

*Nguyễn Văn Thông- Phó trưởng khoa Nội, Nhi, Lâm; Lê Thị Hồng Nhiên- viên chức khoa Dược)*

Tuy nhiên, tại công văn số 35/TB-BV ngày 27/01/2021 của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh về việc thông báo danh sách cán bộ nâng lương thường xuyên năm 2021 đến các cán bộ đủ điều kiện nâng lương, đơn vị đã căn cứ Thông tư 03/2005/TT-BNV ngày 05/1/2005 của Bộ Nội vụ, công văn đã hết hiệu lực từ ngày 15/09/2013.

\* Chính sách đãi ngộ, thu hút

- Bệnh viện đã có quy định hỗ trợ đối với cán bộ viên chức đi học chuyên khoa cấp I, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa định hướng. Giai đoạn 2020-2021 hỗ trợ 13 cán bộ học đại học, 05 cán bộ học sau đại học, 05 cán bộ học chứng chỉ chuyên ngành phù hợp với chuyên môn đang công tác và 02 cán bộ học trung cấp lý luận chính trị.

- Đơn vị đã có chính sách thu hút đối với Bác sỹ Hồ Minh Đức - Bác sỹ Y khoa bố trí công tác tại khoa Ngoại tổng hợp.

\* Chế độ nghỉ hưu, thôi việc

Đơn vị thực hiện chế độ hưu trí theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trước khi nghỉ hưu theo quy định. Năm 2020-2021, đơn vị có 03 trường hợp nghỉ hưu, Không có trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế. Không có trường hợp thôi việc.

*1.5. Đánh giá, phân loại viên chức; khen thưởng, kỷ luật*

- Đơn vị đã xây dựng quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quy chế thi đua khen thưởng và triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại theo đúng Luật Viên chức, Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và các văn bản quy định hiện hành, bảo đảm khách quan, đúng quy trình, quy định. Năm 2020 đơn vị có 15 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 133 cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 05 cán bộ hoàn thành nhiệm vụ; Năm 2021 có 28 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 115 cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 07 cán bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong 02 năm không có cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

- Năm 2020 và năm 2021 đơn vị có 06 cán bộ kỷ luật do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình được Quy định tại khoản 9 Điều 6 Nghị định 112/2020/NĐ-CP. Trong đó:

- Năm 2020: 03 cán bộ kỷ luật hình thức khiển trách (sinh con thứ 3).

1. Phan Thị Hải Vân - Hộ sinh khoa Phụ sản;

2. Trương Thị Hồng Thu- Điều dưỡng khoa Nội Nhi Lâm;

3. Trương Thị Hương - Điều dưỡng khoa Cấp cứu hồi sức và Chống độc;

- Năm 2021: 02 cán bộ kỹ luật hình thức khiển trách, 01 cán bộ kỹ luật hình thức cảnh cáo.

1. Hoàng Thị Phương Lan - Bác sỹ khoa khám bệnh
2. Phan Thị Hiền - Hộ lý khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (sinh con thứ 4)
3. Hoàng Thi Huế - Hộ lý.

#### *1.6. Công tác Quy hoạch, bổ nhiệm Trưởng phó các khoa, phòng*

##### *1.6.1 Công tác Quy hoạch*

- Đơn vị có Quyết định 163/QĐ-BVĐK ngày 15/6/2021 về việc phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch dự nguồn, đưa ra khỏi danh sách quy hoạch dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện đơn vị quản lý giai đoạn 2021-2025 (Phan Thị An và Trần Thị Huyền Trang) lý do chuyển công tác. Quyết định 316/QĐ-BVĐK ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện đơn vị quản lý giai đoạn 2021-2025.

- Công tác xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch ở đơn vị thực hiện theo hướng dẫn số 09-HĐ/BTCTU ngày 02/01/2013 và số 04HĐ/BTCTU ngày 16/03/2017 của Ban tổ chức Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 904/HD-SYT ngày 6/6/2017 của Sở Y tế về công tác quy hoạch cán bộ quản lý Khoa, Phòng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Hướng dẫn 1254/HD-TCCB ngày 26/05/2021 của Sở Y tế về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

##### *1.6.2 Công tác bổ nhiệm*

- Đơn vị thực hiện quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn thủ tục hồ sơ bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng quy định tại Quyết định số 732/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế về việc ban hành quy định về bổ nhiệm cán bộ Sở Y tế và các văn bản quy định hiện hành về bổ nhiệm cán bộ. Đơn vị đã có Quyết định số 224/QĐ-BV ngày 02/10/2020 của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh về việc ban hành quy định công tác bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó Trưởng khoa, phòng và điều dưỡng trưởng.

Việc thực hiện bổ nhiệm thuộc diện đơn vị quyết định đã thực hiện cơ bản đảm bảo đúng theo quy định.

- Năm 2020 : Đã có Kết luận Thanh tra của Sở Nội vụ

- Năm 2021:

Bổ nhiệm mới : 01 (Cử nhân ngành Kỹ thuật y học, Trưởng khoa Cận Lâm sàng)

Đơn vị đã có công văn số 377/BC-BV ngày 09/9/2021 báo cáo Sở Y tế về việc bổ nhiệm mới chức danh Kỹ thuật viên, Trưởng khoa Cận Lâm sàng.

## **2. Công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT**

### *2.1 Công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật*

- Bệnh viện đã triển khai và thực hiện các nội dung được quy định của Luật khám bệnh; Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính Phủ về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh chữa bệnh; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi Bộ Y tế và Quy chế bệnh viện. Bệnh viện đã được cấp giấy phép hoạt động số 108/SYTQB-GPHĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Sở Y tế Quảng Bình, được phân tuyến chuyên môn là bệnh viện hạng II tuyến huyện tại Quyết định số 637/QĐ-UBND Quảng Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2021.

- Tổng số danh mục kỹ thuật được triển khai thực hiện tại đơn vị là 3.235 danh mục kỹ thuật (đạt 75,4% danh mục kỹ thuật cùng tuyến) được phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 257/QĐ-SYT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 1783 danh mục kỹ thuật lần đầu theo Thông tư 43/2013/TT-BYT được triển khai tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Quyết định số 391/QĐ-SYT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 259 danh mục kỹ thuật bổ sung lần 1 được triển khai tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Quyết định số 994/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 874 danh mục kỹ thuật bổ sung được triển khai tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Quyết định số 168/QĐ-SYT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 44 danh mục kỹ thuật mới được áp dụng chính thức tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Quyết định số 52/QĐ-SYT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 43 danh mục kỹ thuật bổ sung được triển khai tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Quyết định số 483/QĐ-SYT ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 01 danh mục kỹ thuật mới được triển khai tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh đợt 1 năm 2020; Quyết định số 150/QĐ-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Sở Y tế Quảng Bình phê duyệt 218 danh mục kỹ thuật bổ sung được triển khai tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh. Chuyển giao 03 dịch vụ kỹ thuật theo đề án 1816 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba Đông Hới: Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng và phần phụ, phẫu thuật cắt ruột thừa, phẫu thuật cắt bàng quang điều trị Glômcom theo biên bản nghiệm thu ngày 30/11/2021.

## *2.2 Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình khám chữa bệnh*

- Công tác khám bệnh chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành. Các quy chế chuyên môn như: khám bệnh kê đơn, thường trực cấp cứu, quy chế hội chẩn, quy chế kiểm điểm người bệnh tử vong...được thực hiện đúng theo Quy chế bệnh viện theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế. Lãnh đạo bệnh viện cũng như cán bộ nhân viên y tế tại các khoa phòng chuyên môn cơ bản nắm vững quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật và áp dụng các quy định tại trong công tác khám bệnh chữa bệnh.

- Bệnh viện đã xây dựng và phê duyệt các quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị được Hội đồng thuốc và điều trị tại bệnh viện phê duyệt và

triển khai đến các khoa lâm sàng, đồng thời tiếp tục xây dựng bổ sung theo các hướng dẫn cập nhật của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt các quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa khám bệnh, bệnh viện đã xây dựng quy trình khám bệnh tại Khoa khám bệnh.

- Bố trí cán bộ khám chữa bệnh phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn. Các y, bác sỹ, điều dưỡng, nữ hộ sinh... tham gia công tác khám chữa bệnh đều được cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

### 2.3 Công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT

#### a) Về việc triển khai chính sách, pháp luật BHYT

Bệnh viện đã quan tâm triển khai tập huấn, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn cho công chức, viên chức, người lao động của bệnh viện bằng nhiều hình thức như tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện, lồng ghép các nội dung về chính sách pháp luật BHYT với các hoạt động chuyên môn như:

- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế, có hiệu lực từ ngày 01/12/2018

- Thông tư liên tịch số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT

- Thông tư 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

- Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 30/10/2018 ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của bộ trưởng bộ y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

#### b) Về hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT

- Năm 2020, 2021 Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với Bảo hiểm xã hội huyện Quảng Ninh. Bệnh viện

cũng đã ký hợp đồng với 16 Trạm Y tế xã để triển khai thực hiện KCB BHYT tuyến xã theo đúng quy định.

- Phân bổ thẻ BHYT đăng ký KCB BHYT ban đầu.

+ Số thẻ đăng ký KCB ban đầu năm 2020: 80.304 thẻ trong đó tại TYT: 60.804 thẻ.

+ Số thẻ đăng ký KCB ban đầu năm 2021: 79.700 thẻ trong đó tại TYT: 61.328 thẻ.

- Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với Bảo hiểm xã hội huyện Quảng Ninh và với các Trạm Y tế xã được thực hiện đúng thời gian, đúng mẫu hợp đồng ban hành theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP, Hướng dẫn liên ngành số 1396/HDLN-SYT-BHXH ngày 16/7/2019 của Sở Y tế và BHXH tỉnh.

- Các nội dung của Hợp đồng KCB BHYT được thỏa thuận chi tiết, cụ thể trên cơ sở danh sách, số người đăng ký KCB ban đầu, xác định dự toán được giao để thực hiện KCB BHYT, các quy định về tạm ứng kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

*c) Về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT:*

- Tổ chức thực hiện quy trình khám bệnh như: bố trí cán bộ đón tiếp, hướng dẫn, cấp phát số tự động tại Khoa khám bệnh; tổ chức lưu, giữ thẻ BHYT với bệnh nhân KCB ngoại trú và nội trú; bệnh viện đã thực hiện công khai giá dịch vụ kỹ thuật tại nơi đón tiếp người bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện mã hóa và các dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc; có phần mềm ứng dụng trong kê đơn thuốc, chỉ định điều trị, thống kê chi phí KCB BHYT cho người bệnh BHYT tại các khoa và khoa khám bệnh. Triển khai bệnh án điện tử cho người bệnh điều trị nội trú tại tất cả các khoa lâm sàng.

- Bố trí đủ cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn. Các cán bộ y tế trực tiếp làm chuyên môn đều được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Tại Bệnh viện, Bảo hiểm Xã hội (BHXH) tỉnh Quảng Bình có cán bộ giám định thường trực, phối hợp với bệnh viện để giải quyết khó khăn vướng mắc trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT. Hằng tháng BHXH tỉnh thực hiện giám định tập trung trên công thông tin điện tử và trên thực tế tại bệnh viện, trực tiếp giám định và từ chối thanh toán chi phí theo thực tế giám định theo tỷ lệ trên hồ sơ bệnh án. Qua kiểm tra chưa phát hiện tình trạng gian lận trục lợi bảo hiểm y tế.

- Thực hiện Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 và Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng danh mục kỹ thuật bổ sung trình Sở Y tế Quảng Bình ra quyết định phê duyệt theo đúng quy định để thực hiện tại bệnh viện. Bố trí đủ nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị để triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt, tỷ lệ danh mục kỹ thuật cùng tuyến được phê duyệt tại bệnh viện thời điểm 2020-2021 là

3.235 dịch vụ kỹ thuật (đạt 75,4%) được phía cơ quan BHXH chấp nhận thanh toán.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên 200 hồ sơ Bệnh án tại 4 khoa lâm sàng (Ngoại, Sản, Nội-Nhi, YHCT) cho thấy việc làm hồ sơ bệnh án được thực hiện theo Mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/09/2001 của Bộ Y tế. Hồ sơ bệnh án được lưu trữ đầy đủ, dễ tìm, dễ lấy thuận tiện cho việc tra cứu.

- Việc chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh phù hợp với chẩn đoán và diễn biến của bệnh.

- Qua kết quả đánh giá chất lượng hàng năm theo bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện cho thấy lãnh đạo bệnh viện đã tập trung chỉ đạo chuyên môn, xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng, ngày càng đáp ứng sự hài lòng của người bệnh, kết quả đánh giá ngày càng được nâng lên.

*d) Về áp dụng giá dịch vụ kỹ thuật (DVKT), tạm ứng và thanh toán BHYT*

- Trong năm 2020-2021, bệnh viện triển khai thực hiện giá DVKT theo Thông tư 13/2019 ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế.

- Đối với bệnh nhân không có thẻ BHYT được áp dụng giá DVKT theo Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐNDT ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình từ ngày 1/2/2018 và Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về sửa đổi bổ sung mức giá của một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ BHYT được quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐNDT ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 63/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý bao gồm cả người bệnh BHYT khi chưa xuất trình thẻ.

- Qua xem xét nội dung các hợp đồng khám chữa bệnh BHYT (2020-2021) giữa bệnh viện với Cơ quan BHXH và Bệnh viện với các trạm y tế được tuân thủ theo đúng quy định về tạm ứng thanh quyết toán chi phí KCB BHYT được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 của Luật BHYT và các văn bản quy định hiện hành (Nghị định 146/2018/NĐ-CP).

*e) Việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT:*

*\* Năm 2020:*

- Bệnh viện được UBND tỉnh giao dự toán KCB BHYT đầu năm (QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 02/02/2020) số tiền: 29.305.000.000 đồng, và điều chỉnh bổ sung (tại QĐ số 456/QĐ-UBND ngày 04/02/2021) là: 30.272.295.851 đồng

- Chi phí khám chữa bệnh thực tế tại đơn vị được đề nghị quyết toán là 30.459.053.616 đồng

- Số kinh phí được BHXH quyết toán là: 28.029.029.485 đồng

- Số kinh phí chưa được quyết toán là: 2.430.024.131 đồng vì lý do: vượt tổng mức thanh toán.

- Số chưa thống nhất thanh toán là: 225.506.262 đồng vì lý do: chi phí phẫu thuật, thủ thuật sử dụng phương pháp vô cảm gây tê nhưng thanh toán giá dịch vụ kỹ thuật gây mê.

- Số kinh phí không chấp nhận thanh toán: 1.846.596.473 đồng vì các lý do như sau: thuốc nằm ngoài danh mục được sử dụng tại bệnh viện; dịch vụ kỹ thuật chỉ định không phù hợp với chẩn đoán hoặc diễn tiến của bệnh; tính sai giá dịch vụ cao hơn giá được phê duyệt; thanh toán tiền công khám đồng thời với tiền khám nội soi tai mũi họng; chỉ định thuốc không đúng quy định hoặc thanh toán tiền giường chưa đúng quy định; bác sĩ chỉ định dịch vụ và thuốc không ký xác nhận;

\* Năm 2021:

Thực hiện Công văn 1458/VPUBND-NCVX ngày 28/04/2021 (không giao dự toán chi KCB BHYT đến cơ sở KCB BHYT).

- Chi phí khám chữa bệnh thực tế tại đơn vị được đề nghị quyết toán là 26.691.577.403 đồng

- Số kinh phí được BHXH quyết toán trong năm là: 26.691.577.403 đồng.

- Số kinh phí được thanh toán bổ sung do chi phí khám chữa bệnh vượt nguồn kinh phí được giao 2019 nhưng không vượt tổng mức thanh toán là: 5.798.922.678 đồng.

- Số kinh phí không chấp nhận thanh toán: 536.710.300 đồng vì các lý do như sau: Thanh toán tiền công khám đồng thời với tiền khám nội soi tai mũi họng; chỉ định xét nghiệm nước tiêu chưa phù hợp với chẩn đoán bệnh; giấc hơi quá số lần quy định; chỉ định thuốc không đúng quy định.

- Qua kiểm tra, bệnh viện cơ bản thực hiện đúng Bảng kê chi phí khám chữa bệnh và các dịch vụ kỹ thuật theo quy định; mức thanh toán với người bệnh BHYT đúng theo nhóm đối tượng BHYT; phần chi phí người bệnh chi trả theo yêu cầu cũng được thể hiện công khai trên cùng một biểu mẫu.

- Tình hình vượt trần, vượt quỹ tại cơ sở KCB, tổng chi phí mà bệnh viện chưa được thanh toán và lý do chưa được thanh toán:

- Tổng số hồ sơ gửi thanh toán, số hồ sơ bị từ chối thanh toán, lý do từ chối, tổng số tiền từ chối;

STT	Tổng số hồ sơ gửi thanh toán				Hồ sơ từ chối thanh toán	Tổng số tiền từ chối
	2018	2019	2020	2021		
1	93.585	92.809	83.953	71.493	8.785	562.510.987

- Lý do từ chối:

Thanh toán sai thuốc Alphachymotrypsin 4,2mg theo công văn số 22098/QLD-ĐK ngày 27/12/2017. Không thanh toán tiền công khám TMH đồng thời nội soi TMH; chỉ định không phù hợp tình trạng bệnh; siêu âm ổ bụng không phù hợp với chẩn đoán; trừ thuốc do đã cơ cấu trong giá thủ thuật, phẫu thuật;

Vinphyton tính trọn gói trong DVKT; giá thuốc thanh toán lớn hơn giá thuốc được phê duyệt; thuốc ngoài danh mục sử dụng tại bệnh viện. Khám bệnh đề nghị tiền khám trên 1 chuyên khoa sai quy định; thuốc có tên hoạt chất Lysin + vitamin + khoáng chất, đường dùng "uông" chưa đúng theo hướng dẫn tại thông tư số 30/2018/TT-BYT; thuốc Glucosamin chỉ định có mã bệnh chưa đúng thông tư 30/TT-BYT; phong liệu tràng vị kháng (hộp 6 gói 8gam) sử dụng không phù hợp với chẩn đoán.

*f) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và giám định thanh toán chi phí KCB BHYT*

- Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và giám định thanh toán chi phí KCB BHYT. Các khoa phòng trong toàn Bệnh viện đã kết nối chung phần mềm Quản lý KCB qua hệ thống máy chủ, đảm bảo luôn hoạt động ổn định, đồng bộ giữa các Khoa, Phòng. 100% các khoa, phòng đều ứng dụng CNTT trong hoạt động KCB. Trên 80% bệnh án của các khoa phòng đã được tin học hóa.

- Đầu tư và lắp đặt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Ngành Y tế, qua đó đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả trong công việc cũng như trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, tham gia các buổi dự thính hội chẩn và đào tạo trực tuyến từ với các bệnh viện tuyến trung ương nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh chữa bệnh.

#### *2.4. Công tác khám, chữa bệnh bệnh nhân không có thẻ BHYT.*

Trình tự thủ tục và các văn bản được áp dụng trong công tác khám, chữa bệnh. Thực hiện theo Quy chế Bệnh viện và Nghị Quyết Số 63/2019/NQ-HĐND về Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý.

### **3. Công tác đấu thầu mua vị thuốc YHCT, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao:**

*3.1 Tổ chức đấu thầu mua vị thuốc YHCT, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao: (riêng đối với các gói thầu mua sắm VTYT, TTB phòng chống Covid-19 năm 2020-2021 của Bệnh viện, đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra, xác minh, vì đã có Kết luận thanh tra số 310/KL-TTr của Thanh tra tỉnh ngày 29/4/2022).*

Năm 2020, 2021 bệnh viện tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu mua vị thuốc YHCT, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao từ nguồn thu BHYT, Ngân sách và nguồn thu hợp pháp khác. Chi tiết cụ thể như sau:

- Năm 2020: Mua hóa chất, vật tư y tế tiêu hao thông qua đấu thầu năm 2019 với tổng trị giá: 4.909.709.400 đồng, thấp hơn so với giá gói thầu UBND tỉnh phê duyệt là: 21.388.100 đồng ; mua vị thuốc cổ truyền thông qua đấu thầu năm 2019 với tổng giá trị 1.998.855.300đồng.

- Năm 2021: Mua hóa chất, vật tư y tế tiêu hao thông qua đấu thầu rộng rãi với trị giá 9.107.166.200 đồng so với giá gói thầu 9.175.676.800 đồng (giảm 68.510.600 đồng). Không tổ chức đấu thầu mua vị thuốc năm 2021.

- Ngoài ra trong năm 2020, 2021 đơn vị có tiến hành mua sắm VTYT, hóa chất, sinh phẩm để phục vụ khám, chữa bệnh với hình thức chỉ định thầu: năm 2020 gồm 10 gói, số tiền: 722.607.000 đồng; năm 2021 gồm 21 gói, số tiền 820.617.365 đồng.

- Thủ tục mua sắm các gói thầu cơ bản thực hiện theo trình tự quy định: trình phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT), phê duyệt Kế hoạch LCNT, đăng tải kế hoạch LCNT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu (HSMT), đăng tải mời thầu trên báo đấu thầu, đóng thầu mở thầu, xét thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả LCNT, thông báo trúng thầu đến nhà thầu trúng thầu, ký và thực hiện hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Tuy nhiên, đối với gói thầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh năm 2021 của Bệnh viện (theo Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh) còn có một số sai sót, hạn chế sau:

- Đối với Hồ sơ mời thầu:

Tổ thẩm định HSMT không lập báo cáo thẩm định HSMT theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu:

Không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên báo đấu thầu.

### **3.2. Tình hình cung ứng và sử dụng vị thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao.**

Đơn vị thực hiện báo cáo xuất nhập vị thuốc YHCT, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao theo quy định:

*\* Vị thuốc y học cổ truyền:*

- Năm 2020: Tồn đầu năm 2020 trị giá 520.912.041 đồng; nhập trong năm 2020 trị giá 2.661.499.800 đồng; xuất trong năm 2020 trị giá 1.362.703.347 đồng; tồn cuối năm 2020 trị giá 1.821.075.781 đồng, trong đó có một số mặt hàng được sử dụng trong cả năm 2020 nhưng vẫn còn nhiều như: Bạch Linh, Bạch thược, cam thảo, Đảng sâm, Đào nhân.

- Năm 2021: Tồn đầu năm 2021 trị giá 1.821.075.781 đồng; xuất trong năm 2021 trị giá 1.084.797.816 đồng; tồn cuối năm 2021 trị giá 733.198.408 đồng, trong đó có một số mặt hàng được sử dụng trong cả năm 2021 nhưng vẫn còn tồn kho nhiều như: Bạch linh, đảng sâm, đào nhân, ngư tât, kim tiền thảo, phòng phong, trạch tả. Một mặt hàng không sử dụng: Đại hoàng.

*\* Vật tư y tế:*

- Năm 2020: Tồn đầu năm trị giá 789.915.396 đồng; nhập trong năm trị giá 1.656.876.650 đồng; xuất trong năm trị giá 1.611.462.257 đồng; tồn cuối năm trị giá 832.419.789 đồng;

*\* Hoá chất, sinh phẩm:*

- Năm 2020: Tồn đầu năm trị giá 331.884.001 đồng; nhập trong năm trị giá 1.656.876.650 đồng; xuất trong năm trị giá 1.343.363.634 đồng; tồn cuối năm trị giá 414.313.257 đồng.

Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm được quản lý, sử dụng, báo cáo theo quy định.

*\* Vật tư y tế:*

- Năm 2021: Tồn đầu năm trị giá 832.419.789 đồng; nhập trong năm trị giá 1.902.247.134 đồng; xuất trong năm trị giá 1.657.307.957 đồng; tồn cuối năm trị giá 1.033.688.309 đồng;

*\* Hoá chất, sinh phẩm:*

- Năm 2021: Tồn đầu năm trị giá 414.313.257 đồng; nhập trong năm trị giá 1.159.843.100 đồng; xuất trong năm trị giá 1.218.703.241 đồng; tồn cuối năm trị giá 355.184.952 đồng;

- Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm được quản lý, sử dụng, báo cáo theo quy định.

#### **4. Công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị y tế:**

##### *4.1. Về hồ sơ trang thiết bị y tế*

- Hồ sơ quá trình phát sinh mua sắm, trang cấp máy móc, thiết bị y tế được Phòng Tài chính - Kế toán lưu trữ bảo quản theo tài liệu hạch toán của kê toán đơn vị. Sổ sách theo dõi hoạt động TBYT được bộ phận sử dụng ghi chép trực tiếp. Trong 2 năm (2020 và 2021) phát sinh như sau:

##### **Năm 2020**

Bệnh viện sử dụng Quỹ đơn vị mua sắm thêm 09 thiết bị y tế: 06 máy tạo oxy 7F-10W; 01 máy theo dõi bệnh nhân BT 770; 01 bình chứa ni tơ lỏng YDS-30; 01 máy súc rửa dạ dày 7D; trang cấp cho các khoa điều trị (có nhu cầu). Tổng trị giá: 278.850.000 đồng.

##### **Năm 2021**

- Sở Y tế cấp: 02 máy thở Ventilator VFS-410 trị giá; 01 Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiêu hóa, sản khoa trị giá; 01 máy gây mê kèm thở trị giá; 01 Bơm tiêm điện Benefusion SP1; 01 Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số UMEC12; 01 Monitor theo dõi bệnh nhân DS-8100N/fukuda Denshi; Máy hấp sấy tiệt trùng 500 lít hãng Hasaky Việt Nam. Tổng trị giá 6.446.600.000 đồng.

- Bệnh viện mua sắm thêm một số thiết bị y tế khác: 01 Cassett&plate dùng cho hệ thống CR Konica-Modol; 01 máy ly tâm 8 ống nghiệm EBA 200; 01 Hệ thống Oxy lưu lượng cao Model HFO-1; 01 Monitor theo dõi bệnh nhân VP-1200 trang cấp cho các khoa điều trị (có nhu cầu). Tổng trị giá: 270.850.000 đồng.

- Hồ sơ, tài liệu liên quan phát sinh tăng của các thiết bị y tế trong 2 năm 2020 và 2021 đã được lưu trữ, hạch toán theo dõi đầy đủ trên sổ sách đúng quy định.

- Kiểm tra thực tế tại khoa Cận lâm sàng có 02 thiết bị y tế gồm: 01 máy xét nghiệm sinh hóa tự động, model: Nomarch-240; 01 máy xét nghiệm huyết học Lazer, model XS800i được Quỹ Trái tim vàng Việt Nam trao tặng năm 2017 (theo biên bản bàn giao số 02.2017/QTTVVN-BB ngày 28/11/2017) và đã đưa vào sử dụng sau khi bàn giao nhưng chưa hạch toán, phản ánh vào sổ sách kế toán để theo dõi, quản lý.

#### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị*

##### *4.2.1. Việc lắp đặt, sắp xếp trang thiết bị*

Kiểm tra thực tế tại các Khoa chuyên môn, các thiết bị y tế đang sử dụng cơ bản được lắp đặt, sắp xếp có vị trí đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và được bảo quản, vệ sinh sạch sẽ.

##### *4.2.2. Việc ghi chép hoạt động, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị*

- Các thiết bị y tế được ghi chép lý lịch, nhật ký hoạt động tương đối đầy đủ. Thực hiện cập nhật thông tin, quy trình vận hành, nhật ký sử dụng thiết bị tương đối đầy đủ.

- Việc kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ các thiết bị y tế của bệnh viện được thực hiện ở Trung tâm kỹ thuật đo lường thử nghiệm Quảng Bình. Công tác kiểm định, hiệu chuẩn được lập biên bản và cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi đạt tiêu chuẩn. Kiểm tra thực tế tại bệnh viện qua 2 năm đã thực hiện kiểm định với các thiết bị y tế đang sử dụng tại tất cả các khoa chuyên môn. Cụ thể như Huyết áp, Âm kế, Nhiệt kế Y học, Cân đồng hồ, Máy đo điện tim, Thực hiện kiểm tra an toàn bức xạ tại phòng chụp Xquang. Hiệu chuẩn Nhiệt kế âm... sử dụng cho chuyên môn.

##### *4.2.3. Việc sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm kê, thanh lý thiết bị y tế cũ hư hỏng*

- Kiểm tra hồ sơ lưu trữ, bệnh viện không xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cho năm hoạt động mà các phát sinh (nếu có) từ các Khoa phòng yêu cầu mới được giải quyết theo phê duyệt của phòng Giám đốc bệnh viện.

- Việc kiểm kê trang thiết bị y tế được thực hiện vào cuối năm cùng với việc kiểm kê chung của bệnh viện.

#### **- Thanh lý thiết bị y tế:**

**Năm 2020:** Thanh lý 15 thiết bị y tế gồm

- 12 thiết bị theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình. Gồm: 01 máy phân tích huyết học tự động 18 thông số KX21; 02 Máy y tâm máu CR200; 01 Máy phân tích nước tiêu URISYS 1100; 01 Máy xét nghiệm sinh hóa tự động MEGA; 01 Máy phân tích huyết học tự động Diagon d-cell 60; 01 Máy phân tích sinh hóa bán tự động BTS350; 01 Máy trợ thở người lớn và trẻ em; 01 máy thở cơ động; máy rửa phim; 02 máy siêu âm đen trắng.

- 03 thiết bị y tế theo Quyết định số 246/QĐ-BVQN ngày 09/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, gồm: 02 máy tạo oxi model 515KS; 01 máy tạo oxi 5 lít/phút.

## **Năm 2021:**

Thanh lý 04 thiết bị y tế theo Quyết định số 497/QĐ-SYT ngày 28/6/2021 của Sở Y tế Quảng Bình: 01 máy trợ thở người lớn và trẻ em Model: IVNENT201; 01 máy khử khuẩn (DAYTNT); 01 máy Monitor theo dõi bệnh nhân; 01 máy thở cơ động Newport HT 50.

### **5. Quản lý tài chính, ngân sách**

Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh là đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP thông qua việc thu giá dịch vụ khám chữa bệnh, các khoản thu hợp pháp khác và ngân sách cấp. Qua thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, ngân sách năm 2020 và 2021 tại đơn vị cho thấy:

#### *5.1. Về Quy chế chi tiêu nội bộ:*

- Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng theo các nội dung quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Quy chế được xây dựng đã tạo được sự chủ động cho đơn vị trong việc quản lý và chi tiêu tài chính theo quy định. Nội dung quy chế cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước. Quy chế được thông qua tổ chức công đoàn và hội nghị cán bộ, viên chức trong đơn vị.

- Năm 2020 được áp dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo quyết định số 48/QĐ-BVQN ngày 04/3/2019 và sửa đổi theo Thông báo ngày 11/5/2020 của Giám đốc Bệnh viện.

- Năm 2021, các nội dung quy chế trên vẫn được duy trì (không thay đổi nội dung).

#### *5.2. Về việc lập dự toán thu, chi:*

- Đơn vị có lập dự toán chi đối với nguồn ngân sách giao đầu năm và kinh phí thu từ giá dịch vụ khám, chữa bệnh. Việc chi tiêu cơ bản thực hiện theo Luật ngân sách và các văn bản có liên quan.

- Đơn vị chưa lập dự toán thu chi đối với nguồn thu dịch vụ khác và các khoản kinh phí, thu nhập được cấp bổ sung trong năm. Đối với một số khoản thu hộ, chi hộ đơn vị chưa lập dự toán để sử dụng kinh phí kịp thời, đúng mục đích sử dụng.

#### *5.3. Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:*

##### *a) Các khoản thu tại đơn vị:*

- Thu từ ngân sách cấp.

Theo các Quyết định phê duyệt cấp ngân sách trong năm.

- Thu hoạt động dịch vụ KCB:

Thu từ giá dịch vụ y tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về giá KCB BHYT và Thông tư số

14/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi một số điều Thông tư 37/2018/BYT ngày 30/11/2018 về giá dịch vụ không thuộc phạm vi BHYT

Các khoản thu dịch vụ khác phát sinh trong năm 2020, 2021 gồm: Thu tiền xe chở bệnh nhân, y sao bệnh án, bản sổ khám bệnh, cho thuê mặt bằng, tiêm vắc xin, tiền xử lý rác thải và hướng dẫn thực hành. Đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý tài sản công và các văn bản có liên quan.

- Thu hỗ trợ.
- Các khoản thu khác

*b) Quản lý các khoản thu, chi:*

Các khoản thu, chi ngân sách; thu, chi hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh, hoạt động khác được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán đơn vị. Việc chi tiêu thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, định mức, về chứng từ, sổ sách kế toán. Có hồ sơ, chứng từ gốc lưu tại đơn vị.

Số liệu thu, chi trong 2 năm 2020, 2021 như sau:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2020			Năm 2021		
		Số quyết toán của đơn vị	Số kiểm tra	Chênh lệch	Số báo cáo của đơn vị	Số kiểm tra	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách</b>						
<b>1</b>	<b>Kinh phí cấp</b>	<b>3.898.000.000</b>	<b>3.898.000.000</b>	-	<b>4.311.000.600</b>		
1.1	Kinh phí tự chủ	3.517.000.000	3.517.000.000	-	3.360.000.000	3.360.000.000	
1.2	Kinh phí không tự chủ, trong đó:	381.000.000	381.000.000	-	951.028.600	949.771.600	-1.257.000
	<i>Huyện cấp</i>	<i>291.000.000</i>	<i>291.000.000</i>	-	<i>631.058.600</i>	<i>631.058.600</i>	
<b>2</b>	<b>Kinh phí đã sử dụng</b>			-	<b>4.178.904.675</b>	<b>4.309.771.600</b>	
1.1	Kinh phí tự chủ	3.517.000.000	3.517.000.000	-	3.360.000.000	3.360.000.000	
1.2	Kinh phí không tự chủ, trong đó:	323.861.400	323.861.400	-	818.904.675	817.647.675	-1.257.000
	<i>Huyện cấp</i>	<i>233.861.400</i>	<i>233.861.400</i>	-	<i>606.071.675</i>	<i>606.071.675</i>	
<b>3</b>	<b>Kinh phí còn lại chuyển sang 2021</b>	<b>57.138.600</b>	<b>57.138.600</b>	-	<b>132.123.925</b>	<b>130.866.925</b>	
3.1	Kinh phí tự chủ	-	-	-	-	-	
3.2	Kinh phí không tự chủ, trong đó:	57.138.600	57.138.600	-	132.123.925	130.866.925	
	<i>Huyện cấp</i>	<i>57.138.600</i>	<i>57.138.600</i>	-	<i>24.986.925</i>	<i>24.986.925</i>	
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; hoạt động khác...</b>						
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>31.985.611.277</b>	<b>3.898.000.000</b>		<b>29.342.066.203</b>	<b>29.342.066.203</b>	
1.1	Thu dịch vụ KCB	31.588.971.867	3.898.000.000		29.100.811.447	29.101.071.447	+260.000
1.2	Thu dịch vụ khác	177.150.866	3.517.000.000		208.497.548	208.237.548	-260.000
1.3	Thu hỗ trợ	198.000.000	381.000.000		32.592.100	32.592.100	

1.4	Thu khác	21.488.544	291.000.000		165.108	165.108	
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>27.546.970.869</b>	<b>27.546.970.869</b>		<b>28.259.238.564</b>	<b>28.259.238.564</b>	
2.1	Chi phí KCB	27.196.270.971	3.517.000.000		28.030.119.457	28.030.119.457	
2.2	Chi phí D/vụ khác	146.599.898	323.861.400		196.361.899	196.361.899	
2.3	Chi hỗ trợ	204.100.000	233.861.400		32.592.100	32.592.100	
2.4	Chi khác	-	-		165.108	165.108	
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>6.170.000</b>	<b>6.170.000</b>		<b>3.163.000</b>	<b>3.163.000</b>	
<b>4</b>	<b>Thặng dư/thâm hụt</b>	<b>4.432.470.408</b>	<b>4.432.470.408</b>		<b>1.079.664.639</b>	<b>1.079.664.639</b>	
<b>III</b>	<b>Phân phối, trích quỹ</b>						
	<b>Tổng số phân phối, trích quỹ</b>	<b>4.432.470.408</b>	<b>4.432.470.408</b>		<b>1.079.664.639</b>	<b>1.079.664.639</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí cải cách tiền lương</b>	<b>306.155.000</b>	<b>306.155.000</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>2</b>	<b>Phân phối cho các quỹ; trong đó:</b>	<b>4.126.315.408</b>	<b>4.126.315.408</b>		<b>1.079.664.639</b>	<b>1.079.664.639</b>	
2.1	Quỹ PTSN	2.011.333.544	2.011.333.544		431.865.639	431.865.639	-
2.2	Quỹ Phúc lợi	342.981.864	342.981.864		593.816.000	269.916.000	-323.900.000
2.3	Quỹ khen thưởng	340.000.000	340.000.000		53.983.000	53.983.000	-
2.4	Quỹ BS thu nhập	1.432.000.000	1.432.000.000		-	323.900.000	+323.900.000

- Năm 2020, đơn vị đã được phê duyệt và đã điều chỉnh quyết toán; in lại sổ sách, báo cáo Tài chính; tuy nhiên còn chưa thực hiện việc kiểm tra bổ sung ký chứng từ, văn bản có liên quan trong hồ sơ tài liệu lưu trữ tại đơn vị. Yêu cầu đơn vị sớm thực hiện đúng quy định.

- Năm 2021, đơn vị đang chờ thông báo phê duyệt;

Qua kiểm tra phát hiện số chênh lệch ngân sách (không thường xuyên) giảm 1.257.000 đồng là tiền ăn hỗ trợ Covid; Hoạt động dịch vụ doanh thu KCB tăng 260.000 đồng là do đơn vị hạch toán sai chi tiết vào dịch vụ khác. Tuy nhiên, tổng doanh thu trong năm không thay đổi, ngoài ra việc trích quỹ chưa đúng quy định dẫn đến Quỹ phúc lợi số được trích giảm 323.900.000 đồng và tăng cho Quỹ bổ sung thu nhập trong năm tương ứng 30% thặng dư).

c) Trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương và các quỹ:

- Đơn vị trích lập các quỹ: Khen thưởng, phúc lợi, bổ sung thu nhập, phát triển sự nghiệp từ số thặng dư hằng năm. Đối với quỹ ổn định thu nhập, quy chế chi tiêu nội bộ có quy định nhưng trong năm 2021 đơn vị không thực hiện trích lập. Đơn vị chi tiêu các quỹ cơ bản đúng nội dung, có chứng từ đầy đủ.

- Đơn vị chưa trích đủ nguồn cải cách tiền lương năm 2021.

d) Về việc hạch toán, kế toán

Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh thực hiện công tác kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Về cơ bản, việc lập chứng từ, sổ sách kế toán; hạch toán kế toán, công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, cũng còn một số sai sót, cụ thể như sau:

- Chưa hạch toán đầy đủ các khoản thanh toán cho cá nhân trên tài khoản 334: phải trả người lao động;

- Hạch toán một số nghiệp vụ phát sinh chưa đúng theo chế độ hiện hành như: trích nộp thuế từ tiền bán hồ sơ mời thầu, thu tiền dịch vụ kỹ thuật sàng lọc sơ sinh ...

- Theo dõi hạch toán một số nghiệp vụ liên quan đến tài khoản tiền gửi tại thời điểm cuối năm chưa đúng nên số dư tài khoản tiền gửi trên báo cáo tài chính không khớp với số dư thực tế tại tài khoản ngân hàng của đơn vị.

- Đối với các nội dung chi từ quỹ (phúc lợi, bổ sung thu nhập): đơn vị không sử dụng tài khoản tạm chi (137) để hạch toán nên số dư tài khoản 4312 (quỹ phúc lợi), 4313 (quỹ bổ sung thu nhập) thể hiện trên sổ kế toán nhiều thời điểm chưa đáp ứng phát sinh thực tế (là nguyên nhân cuối năm trích sai tỷ lệ).

*e) Theo dõi, quản lý công nợ:*

Các khoản công nợ được phản ánh trên sổ sách kế toán. Cuối năm đơn vị có thực hiện kiểm tra, đối chiếu công nợ, tuy nhiên đối chiếu chưa đầy đủ. Chi tiết số dư trên sổ một số đối tượng chưa đúng với biên bản đối chiếu.

*5.4. Về quyết toán, hạch toán nguồn hoạt động kinh doanh dịch vụ:*

Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện tổng số tiền chưa nộp vào ngân sách nhà nước số thuế đã kê khai, hạch toán vào sổ sách kế toán là: 32.431.108 đồng (trong đó thuế GTGT: 17.787.500 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp: 11.273.608 đồng, Các khoản phải nộp nhà nước khác: 3.370.000 đồng)

### **III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

#### **1. Ưu điểm**

*a. Công tác tổ chức cán bộ*

- Công tác quản lý hồ sơ viên chức, người lao động và chế độ báo cáo thống kê tại bệnh viện thực hiện đúng theo đúng quy định của Bộ nội vụ. Đơn vị đã tiến hành xây dựng sổ đăng ký, sổ giao nhận, sổ theo dõi khai thác hồ sơ cán bộ viên chức đúng theo quy định tại Quyết định 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/08/2008 của Bộ Nội vụ. Nơi lưu trữ hồ sơ gọn gàng, ngăn nắp. Hàng năm, đơn vị đã thực hiện cập nhật, bổ sung thường xuyên đầy đủ thành phần hồ sơ viên chức, người lao động đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ và Thông tư 07/2019/TT ngày 1/6/2019 của Bộ Nội vụ.

- Viên chức được ký kết hợp đồng làm việc theo quy định Luật Viên chức, Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Viên chức. Hợp đồng lao động được áp dụng với các vị trí chờ tuyển dụng và các vị trí lao động đơn giản theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP, không làm dôi dư nhân lực, trong tổng số người làm việc được giao cho bệnh viện; bảo đảm cơ cấu nhân lực, vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị. Việc ký kết hợp đồng lao động giữa đơn vị và người lao động tuân thủ về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Lao động, Công văn số 2244/SYT ngày 03/9/2020 của Sở Y tế về việc triển khai

thực hiện Nghị Quyết số 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính phủ và hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng lao động và các văn bản quy định hiện hành.

- Viên chức và người lao động được bảo đảm các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng quy chế nâng lương, nâng lương trước thời hạn và thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đúng Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình và các văn bản quy định hiện hành. Năm 2021, đơn vị đã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 77 viên chức và 03 trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn viên chức theo phân cấp quản lý.

- Đơn vị có quy định hỗ trợ đối với cán bộ viên chức đi học thạc sỹ, bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa định hướng.

- Đơn vị thực hiện chế độ hưu trí theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trước khi nghỉ hưu theo quy định. Năm 2021 đơn vị có 03 trường hợp nghỉ hưu, không có trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế.

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ viên chức, người lao động, Quy chế thi đua khen thưởng và triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại đúng Luật Viên chức, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành, bảo đảm khách quan, đúng quy trình, quy định.

- Đơn vị thực hiện bổ nhiệm cán bộ theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ, đúng quy trình, thủ tục. Lựa chọn cán bộ có năng lực, uy tín và có trong quy hoạch đã được phê duyệt. Những người được bổ nhiệm có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành.

#### *b) Công tác khám bệnh, chữa bệnh*

- Hoạt động khám, chữa bệnh tại bệnh viện tuân thủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy phạm hướng dẫn thi hành Luật; thực hiện đúng Quy chế bệnh. Bệnh viện đã được Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động và phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật.

- Bệnh viện thực hiện ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa Bảo hiểm xã hội huyện Quảng Ninh với các Trạm Y tế xã, thị trấn. Các nội dung của Hợp đồng KCB BHYT được thỏa thuận chi tiết, cụ thể trên cơ sở danh sách, số người đăng ký KCB ban đầu, xác định quỹ KCB BHYT được thanh toán, thông báo chi tiết chi phí đa tuyến đi, các quy định về tạm ứng kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Bệnh viện xây dựng và phê duyệt các quy trình chuyên môn, quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa khám bệnh theo quy định.

- Bệnh viện bố trí cán bộ đón tiếp, hướng dẫn, cấp phát số tự động tại Khoa khám bệnh; tổ chức lưu, giữ thẻ BHYT với bệnh nhân KCB ngoại trú và nội trú; thực hiện công khai giá dịch vụ kỹ thuật tại nơi đón tiếp người bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện mã hóa và ánh xạ các DVKT, vật tư y tế, thuốc; trong kê đơn thuốc, chỉ định điều trị, thống kê chi phí KCB BHYT cho người bệnh BHYT tại các khoa và khoa khám bệnh. Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh...đều được cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- Bệnh viện phối hợp với Bảo hiểm xã hội trong công tác giám định BHYT để giải quyết khó khăn vướng mắc trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT.

- Hồ sơ Bệnh án thực hiện theo Mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/09/2001 của Bộ Y tế.

- Bệnh viện triển khai thực hiện giá DVKT theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Tài chính, quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

- Chủ động xây dựng danh mục, số lượng thuốc, vật tư y tế và hóa chất sử dụng tại bệnh viện theo quy định của pháp luật. Thuốc được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân nằm trong danh mục được phê duyệt của bệnh viện. Thuốc mua được Hội đồng kiểm nhập kiểm tra số lượng, chất lượng, số đăng ký, số kiểm soát, nước sản xuất. Thuốc sử dụng trong bệnh viện có nguồn gốc rõ ràng, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế thuốc hướng thân gây nghiện và tiền chất khi kê đơn, bảo quản, cấp phát; khi kiểm tra đơn và đối chiếu số sách với số lượng thực còn trong kho.

- Bệnh viện thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý KCB BHYT. Tại thời điểm thanh tra, bệnh viện đã kết nối liên thông và trích chuyển gần 95% dữ liệu chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Bệnh viện thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định. Ngoài việc xử lý chất thải tại bệnh viện, bệnh viện cũng đã chủ động ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế đối với tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn huyện.

*c) Công tác đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao*

- Trong 02 năm 2020 và 2021 bệnh viện tổ chức đấu thầu mua vị thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao từ nguồn thu BHYT, ngân sách và nguồn thu hợp pháp khác.

- Việc cung ứng thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ cho công tác cấp cứu, khám chữa bệnh được tổ chức thực hiện thông qua đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 58/2016/TT-BTC hướng dẫn mua sắm thường xuyên; Thông tư 15/2019/TT-BYT về hướng dẫn đấu thầu thuốc; các văn bản của UBND tỉnh và Sở Y tế.

*d) Công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị:*

- Bệnh viện đã thực hiện quản lý và sử dụng các thiết bị y tế được đầu tư, mua sắm hiện có, chưa có đánh giá hay thông tin xấu như mất mát, lãng phí... Tài sản, thiết bị y tế chuyên môn đều được giao cho các khoa và trực tiếp cho từng nhân viên quản lý, sử dụng. Những thiết bị có giá trị lớn được dán tem nhãn đầy đủ để dễ theo dõi, tra cứu.

- Các máy móc thiết bị được đưa vào sử dụng thường xuyên, hiệu quả. Khi có sự cố, hỏng hóc các máy móc trang thiết bị y tế được kiểm tra và bảo dưỡng, thay thế kịp thời.

- Các thiết bị đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh hàng năm theo quy định tại Thông tư số 23/TT-BKHCN ngày 26/3/2013 của Bộ Khoa học và công nghệ.

- Đã thực hiện kiểm kê trang thiết bị y tế chuyên dùng cùng với việc kiểm kê chung của bệnh viện theo quy định.

*đ) Quản lý tài chính, ngân sách*

- Hàng năm, bệnh viện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Nội dung quy chế cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, được thông qua tổ chức công đoàn và hội nghị cán bộ, viên chức trong đơn vị.

- Thu từ giá dịch vụ y tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BYT và Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 của Bộ Y tế sửa một số điều Thông tư 37/2018/BYT ngày 30/11/2018 về Giá dịch vụ không thuộc phạm vi BHYT.

- Các khoản thu, chi ngân sách, thu, chi hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán đơn vị. Việc chi tiêu thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, định mức, về chứng từ đầy đủ, sổ sách kế toán đúng quy định.

## **2. Khuyết điểm**

*a) Công tác tổ chức cán bộ*

- Thành phần một số hồ sơ chưa đúng theo quy định (Thiếu quyết định tuyển dụng). Đơn vị đã có báo cáo số 352/BC-BV ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Sở Y tế.

- Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc chuyển đổi vị trí công tác đúng theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP.

- Đơn vị có cán bộ kỷ luật do vi phạm chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

\* Trách nhiệm liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm này thuộc về Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính bệnh viện.

*b) Công tác khám bệnh, chữa bệnh*

- Qua kiểm tra 200 hồ sơ bệnh án được chọn ngẫu nhiên trong thời điểm Quý I/2020 và Quý II/2021 tại khoa Ngoại, Nội-Nhi, Sản, Y học cổ truyền, cho thấy còn một số tồn tại sau:

Một số bệnh án sản khoa chưa có biểu đồ theo dõi chuyển dạ, hoặc vẽ biểu đồ chuyển dạ chưa đúng quy định.

Bệnh viện đã triển khai hồ sơ bệnh án tin học hóa tại tất cả các khoa; tuy nhiên, vẫn còn một số bệnh án đang còn viết tay tại một số khoa lâm sàng.

- Sử dụng dịch vụ và chỉ định sai dẫn đến không được BHYT thanh toán một số dịch vụ và thuốc như sau:

Chỉ định không phù hợp tình trạng bệnh; siêu âm ổ bụng không phù hợp với chẩn đoán; trừ thuốc do đã cơ cấu trong giá thủ thuật, phẫu thuật; Vinphyton tính trọn gói trong DVKT; giá thuốc thanh toán lớn hơn giá thuốc được phê duyệt.

Thuốc Alphachymotrypsin 4,2mg do chỉ định chưa phù hợp, thuốc có tên hoạt chất Lysin + vitamin + khoáng chất, đường dùng "uống", thuốc Glucosamin chỉ định có mã bệnh chưa đúng, phong liều tràng vị kháng (hộp 6 gói 8gam) sử dụng không phù hợp với chẩn đoán.

\* Trách nhiệm liên quan đến những khuyết điểm, tồn tại này thuộc về Lãnh đạo phụ trách chuyên môn, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, bác sỹ trưởng khoa điều trị.

*c) Công tác đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao(Năm 2021).*

- Tổ thẩm định HSMT không lập báo cáo thẩm định HSMT theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.

- Không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên báo đấu thầu.

Trách nhiệm liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm này thuộc về Giám đốc, Hội đồng đấu thầu.

*d) Công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị:*

Chưa hạch toán, phản ánh vào sổ sách kế toán 02 trang thiết bị y tế được Quỹ Trái tim vàng Việt Nam trao tặng và đã đưa vào sử dụng gồm: 01 máy xét nghiệm sinh hóa tự động, model: Nomarch-240; 01 máy xét nghiệm huyết học Lazer, model XS800i để theo dõi, quản lý là thực hiện chưa đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và khoản 1 Điều 5 Luật Kế toán: “*Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính*”.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, kế toán trưởng, Trưởng khoa dược của Bệnh viện.

*đ) Quản lý tài chính, ngân sách*

- Quy chế chi tiêu nội bộ quy định chưa đầy đủ các nội dung, cần bổ sung cụ thể hàng năm theo đúng thực tế điều kiện đơn vị trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật.

- Đơn vị chưa trích đủ nguồn cái cách tiền lương theo quy định.

- Hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa đúng với chế độ kế toán hiện hành.

- Chưa hạch toán đầy đủ các khoản thanh toán cho cá nhân trên tài khoản 334: phải trả người lao động;

- Tài khoản tiền gửi tại thời điểm cuối năm có số dư trên báo cáo tài chính không khớp với số dư thực tế tại tài khoản ngân hàng của đơn vị năm 2020.

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu công nợ nhưng một số đối tượng chưa đúng số dư giữa biên bản đối chiếu và sổ sách kế toán.

- Chưa nộp vào ngân sách nhà nước số thuế đã kê khai, hạch toán vào sổ sách kế toán số tiền: 32.431.108 đồng

Trách nhiệm liên quan đến những thiếu, sót khuyết điểm này thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng Bệnh viện.

#### **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

##### **1) Đối với Bệnh viện:**

- Chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, hạn chế trong công tác tổ chức cán bộ, trong khám, chữa bệnh và khám, chữa bệnh BHYT, trong quản lý, đấu thầu mua thuốc cổ truyền, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế và trang thiết bị y tế; đối với việc quản lý, bảo quản, sử dụng thuốc, trang thiết bị y tế.

- Rà soát lại toàn bộ danh mục thuốc cổ truyền, hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao hiện còn làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch mua sắm năm sau cho phù hợp, nhằm tránh để tồn đọng nhiều.

Quản lý tài chính, ngân sách.

- Chênh lệch Ngân sách (không thường xuyên) giảm 1.257.000 đồng là tiền ăn hỗ trợ Covid; Hoạt động dịch vụ doanh thu KCB tăng 260.000 đồng là do đơn vị hạch toán sai chi tiết vào dịch vụ khác. Tuy nhiên, tổng doanh thu trong năm không thay đổi, ngoài ra việc trích quỹ chưa đúng quy định dẫn đến Quỹ phúc lợi số được trích giảm 323.900.000 đồng và tăng cho Quỹ bổ sung thu nhập trong năm tương ứng 30% thặng dư), yêu cầu đơn vị làm việc trực tiếp cùng bộ phận duyệt quyết toán năm 2021 để có phương án thống nhất xử lý.

- Yêu cầu Bệnh viện nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền: 32.431.108 đồng (trong đó thuế GTGT: 17.787.500 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp: 11.273.608 đồng, Các khoản phải nộp nhà nước khác: 3.370.000 đồng)

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan tại khuyết điểm nêu trên.

## **2) Đối với các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế:**

### **\* Phòng Tổ chức cán bộ:**

Kiểm tra, hướng dẫn cho đơn vị việc chuyển đổi vị trí công tác đúng theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP.

### **\* Phòng Nghiệp vụ Y:**

Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh việc ghi chép hồ sơ bệnh án, quy chế hội chẩn.

Tham mưu Lãnh đạo sở ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện; xây dựng và tuân thủ các quy trình, quy chuẩn trong khám chữa bệnh nói chung và khám chữa bệnh BHYT nói riêng.

### **\* Phòng Nghiệp vụ Dược:**

Kiểm tra việc bảo quản thuốc, công tác đấu thầu thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế và việc quản lý xuất nhập thuốc YHCT tại bệnh viện.

### **\* Phòng Kế hoạch- Tài chính:**

- Tổ chức tập huấn công tác đấu thầu cho các đơn vị nhất là quy trình, trình tự thủ tục tổ chức một cuộc đấu thầu đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

- Tăng cường kiểm tra công tác đấu thầu tại các đơn vị.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh và khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế; công tác tổ chức cán bộ; đấu thầu thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao; quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; quản lý tài chính, kinh phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh. Năm 2020, 2021.

Yêu cầu Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chấp hành nghiêm túc nội dung của Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Thanh tra sở) trước ngày 22/7/2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Y tế (B/C);
- Thanh tra tỉnh (B/C);
- Các phòng chuyên thuộc sở;
- BVĐK huyện Quảng Ninh (thực hiện);
- Website Sở Y tế Quảng Bình;
- Lưu: VT, TTrS.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh Bình**